

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thu, quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009-QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI kỳ họp chuyên đề thứ 2 về việc quy định mức đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 166/HĐND-PC ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tại Công văn liên ngành số 2800 CVLN/STC-BCHQS ngày 28 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **“Quy chế thu, quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế Quyết định số 2843/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế, các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thu, quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2013/QĐ-UBND
ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ quốc phòng - an ninh được lập ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), do cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động, cư trú trên địa bàn tự nguyện đóng góp để hỗ trợ cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ và các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc thu, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu quỹ quốc phòng - an ninh của các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức theo mức thu quy định tại Điều 6 Quy chế này;

Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức tuyên truyền, phổ biến và vận động để các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình và các tổ chức có liên quan biết và thực hiện thu, nộp nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư vào việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Việc đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh thực hiện theo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai, đúng pháp luật.

3. UBND các cấp không được ra văn bản bắt buộc đóng góp, không gán việc huy động đóng góp với việc cung cấp các dịch vụ công mà tổ chức, công dân được hưởng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH

Điều 3. Đối tượng vận động đóng góp

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có hoạt động kinh tế (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức);

2. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế;

3. Các hộ gia đình có sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

4. Công dân trong độ tuổi lao động:

a) Công dân có hộ khẩu thường trú thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế trong độ tuổi lao động (nam đủ 18 đến 60 tuổi, nữ đủ 18 đến 55 tuổi);

b) Công dân trong độ tuổi lao động (nam đủ 18 đến 60 tuổi, nữ đủ 18 đến 55 tuổi) có đăng ký tạm trú trên địa bàn tỉnh có thời gian từ 6 tháng trở lên;

5. Các đối tượng khác tự nguyện đóng góp.

Điều 4. Đối tượng không vận động đóng góp:

1. Quân nhân, công nhân viên đang phục vụ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân;
2. Thương binh, bệnh binh được xếp hạng;
3. Bố, mẹ, vợ (chồng), con của liệt sĩ;
4. Người tàn tật, người bị nhiễm chất độc da cam, người bị mất sức lao động;
5. Các cơ sở giáo dục mầm non;
6. Đơn vị lực lượng vũ trang (không có hoạt động kinh tế).

Điều 5. Đối tượng tạm hoãn vận động đóng góp

1. Cơ quan, tổ chức bị thiên tai, hỏa hoạn hoặc lâm vào tình trạng phá sản hay ngưng hoạt động.

2. Người cư trú thuộc địa bàn cấp xã nơi bị thiên tai, dịch bệnh và thảm họa nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

3. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng, đại học;

4. Người trong hộ gia đình nghèo (có sổ nghèo).

5. Trung đội trưởng, thôn đội trưởng, Phó công an xã, Phó xã đội trưởng, trưởng ban bảo vệ dân phố;

6. Quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ chưa đủ 2 năm tính từ ngày có quyết định xuất ngũ.

7. Người đang trực tiếp phục vụ thương binh, bệnh binh nặng; người bị tai nạn trong thời gian điều trị;

8. Người ốm đang điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện có thời gian từ 30 ngày trở lên;

9. Công dân có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khác.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tạm hoãn đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh cho các đối tượng quy định tại Điều này và tiến hành mỗi năm một lần.

Điều 6. Mức đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh**1. Các cơ quan, tổ chức:**

Mức đóng góp theo quy mô số lượng cán bộ, công nhân viên chức, lao động của đơn vị:

- a) Có dưới 50 cán bộ, công nhân viên chức, lao động: 200.000 đồng/đơn vị/năm.
- b) Có từ 50 đến 100 cán bộ, công nhân viên chức, lao động: 300.000 đồng/đơn vị/năm.
- c) Có trên 100 cán bộ, công nhân viên chức, lao động: 500.000 đồng/đơn vị/năm.

2. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế:

Mức đóng góp theo bậc thuế môn bài của doanh nghiệp:

- a) Có bậc thuế môn bài bậc 1: 500.000 đồng/doanh nghiệp/năm.
- b) Có bậc thuế môn bài bậc 2: 400.000 đồng/doanh nghiệp/năm.
- c) Có bậc thuế môn bài bậc 3: 300.000 đồng/doanh nghiệp/năm.
- d) Có bậc thuế môn bài bậc 4: 200.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

3. Các hộ gia đình có sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Mức đóng góp theo bậc thuế môn bài của hộ, cụ thể:

- a) Có bậc thuế môn bài từ bậc 1 đến bậc 3: 30.000 đồng/hộ/năm.
- b) Có bậc thuế môn bài từ bậc 4 đến bậc 6: 20.000 đồng/hộ/năm.

4. Công dân trong độ tuổi lao động:

a) Công dân có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên ở các phường thuộc thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các thị trấn thuộc các huyện: 15.000 đồng/người/năm.

b) Công dân có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên thuộc khu vực quy định là miền núi và xã bãi ngang: 7.000 đồng/người/năm.

c) Công dân có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên thuộc khu vực các xã còn lại: 12.000 đồng/người/năm.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tùy tình hình thực tế biến động giá cả và mức thu nhập của dân cư, cần thiết phải điều chỉnh mức thu; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tăng mức đóng góp nhưng tối đa không quá 20% mức quy định nêu trên và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp gần nhất.

Chương III**THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH****Điều 7. Tổ chức thu quỹ quốc phòng - an ninh.**

1. Việc thu quỹ quốc phòng - an ninh phải sử dụng biên lai thu theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính do cơ quan tài chính phát hành.

2. UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) là cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

a) Các cá nhân đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh tại địa bàn nơi có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

b) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình có sản xuất kinh doanh dịch vụ đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh tại địa bàn nơi có văn phòng, trụ sở hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký hoặc làm việc.

Điều 8. Quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh.

1. Toàn bộ số tiền thu Quỹ quốc phòng - an ninh được để lại 100% cho UBND cấp xã quản lý và sử dụng.

2. Quỹ quốc phòng - an ninh được sử dụng cho các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật:

a) Bổ sung kinh phí cho việc xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ;

b) Bổ sung kinh phí cho các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

c) Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ, công an, bảo vệ dân phố theo quy định của pháp luật.

d) Chi phí cho việc tổ chức thu quỹ quốc phòng - an ninh.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa bàn và hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách hàng năm, UBND cấp xã trình HĐND cấp xã quyết định dự toán thu và phân bổ nhiệm vụ chi cho quốc phòng, an ninh, chi khen thưởng theo quy định và chi phí cho việc quản lý quỹ quốc phòng - an ninh (mua biên lai, sổ sách, phụ cấp cho cán bộ đi thu). Riêng chi phí cho việc quản lý Quỹ không được vượt quá 15 % mức thu của quỹ quốc phòng - an ninh.

4. Quỹ quốc phòng - an ninh được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu nộp, theo dõi, quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh đúng mục đích, theo các quy định quản lý tài chính hiện hành. Kinh phí quỹ quốc phòng - an ninh cuối năm không sử dụng hết được phép chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, thu, chi Quỹ ở các địa phương, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tốt công tác tuyên truyền về quỹ quốc phòng - an ninh.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai tốt công tác tuyên truyền; công tác tổ chức thu, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh ở cơ sở theo đúng quy định; công khai kết quả thu, chi quỹ quốc phòng - an ninh hàng năm theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý thu, chi quỹ quốc phòng - an ninh ở cấp xã; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn để tổ chức thu quỹ quốc phòng - an ninh theo quy định.

Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự nguyện tham gia đóng góp cao hơn mức quy định thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận và nộp đầy đủ vào quỹ quốc phòng - an ninh.

Trường hợp các đối tượng không vận động, hoãn vận động thu theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này nhưng tự nguyện đăng ký đóng góp cho quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn thì tiếp nhận và bổ sung nguồn thu vào quỹ quốc phòng - an ninh theo quy định.

- Thực hiện công khai tài chính và kết quả thu, quản lý sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh theo đúng quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 về hướng dẫn công khai tài

chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

4. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,...; chủ hộ gia đình đóng góp xây dựng quỹ quốc phòng - an ninh theo quy định.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu